ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11 /2021/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hànhQuy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻvà sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ vàLuật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 693/TTr-STNMT ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Tờ trình số 316/TTr-STNMT ngày 21 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2021 và thay thếQuyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Trung Chinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trườngtrên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế quy định việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám, tài nguyên môi trường biển và hải đảo (sau đây gọi là thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường); cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trườngphải là các thông tin, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu được thu nhận và lưu trữ theo đúng quy định. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường bao gồm các thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 3. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1.Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng là cơ sở dữ liệu tích hợp, tập hợp từ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc

phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, lưu trữ, quản lý.

2.Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng phải phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng; được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên môi trường điện tử phục vụ quản lý, khai thác, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện, hiệu quả đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 4. Hệ thống thông tin quản lý, cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nghiệp vụ chuyên môn quản lý, lưu trữ, tra cứu, cung cấp và yêu cầu cập nhật thường xuyên của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Hệ thống thông tin quản lý, cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường gồm các nội dung thông tin được quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng.

3. Các yêu cầu, chức năng cơ bản của hệ thống theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng.

Chương II

THU THẬP, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Nguyên tắc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 5 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Kinh phí thu thập, xử lý thông tin, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 7. Giao nộp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu sản phẩm, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại Điều 22 của Quy chế này có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua trực tiếp là Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) theo quy định của pháp luật hiện hành và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu do mình cung cấp. Bao gồm: 01 bộ thông tin, dữ liệu dạng giấy (bản chính, bản gốc hoặc bản sao được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hay xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin); và 01 bộ thông tin, dữ liệu dạng số lưu trên đĩa CD, DVD.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện truyền số liệu quan trắc tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường *(thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường)*. Đồng thời, có trách nhiệm tự bảo quản, định kỳ duy tu, bảo dưỡng, duy trì và vận hành thiết bị để đảm bảo tính chính xác, chịu trách nhiệm đối với dữ liệu môi trường được quan trắc.

3. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trước khi bàn giao nộp lưu, đơn vị hoặc cá nhân bàn giao phải lập biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thưvà lưu vào hồ sơ theo Quy chế này. Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập giấy xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với các trường hợp được quy định điểm a, khoản 3, Điều 7 của Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT; Giấy xác nhận giao nộp sản phẩm thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ phê duyệt quyết toán dự án theo quy định.

Điều 8. Kiểm tra, đánh giá, xử lý và cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải được phân loại, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá và xử lý. Việc kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các quy định, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường (trực tiếp là Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật thông tin, dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (các quận, huyện) có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện trước khi gửi về Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 9. Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Thông tin, dữ liệu thu thập được phải được kịp thời phân loại, đánh giá, xử lý về mặt vật lý, hóa học và chuẩn hóa, số hóa để lưu trữ, bảo quản trong các kho lưu trữ.

2. Việc lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, tiêu hủy tài liệu hết giá trị phải tuân theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

3. Việc in, sao chụp, vận chuyển, giao nhận, truyền dữ liệu tài liệu, lưu giữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 10. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, có các biện pháp tổ chức, quản lý, vận hành, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu, an toàn máy tính và an ninh mạng đối với hệ thống lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Hệ thống Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với quản trị mạng, cơ quan chuyên môn về an toàn thông tin của thành phố thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin,tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

Điều 11. Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng.

2. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 12. Hình thức, thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 14.Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử

Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử giữa các Sở, ban, ngành và giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; giữa các cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường và giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố LGSP trên nguyên tắcđược quy định tại Điều 21 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trườngvà đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra,thu thập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành

Các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định sau đây:

1. Đối với những thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được nghiệm thu, đánh giá thì các cơ quan, tổ chức đang quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 03 tháng, kể từ ngàyQuy chế này có hiệu lực thi hành.

Thông tin, dữ liệu giao nộp phải có nguồn gốc và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin, dữ liệu.

2. Đối với những thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là sản phẩm của nội dungcông việc, nhiệm vụđang triển khai thực hiện nhưng chưa được kiểm tra, nghiệm thuthì cơ quan, tổ chức, cá nhân phải giao nộp theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của địa phương, cụ thể:

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tiếp nhận, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng và tổ chức, quản lý, công bố thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu thành phố Đà Nẵng, các tỉnh, thành phố khác và các bộ, ngành trung ương.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

5.Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵngthuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác, sử dụng,bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; hàng năm xây dựng kế hoạch chỉnh lý hồ sơ, tài liệu giấy, quét số hóa vào phần mềm "kho lưu trữ" để xây dựng cơ sở dữ liệu ngành một cách có hệ thống, khoa học

nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

6. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng tổ chức khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý nhà nước theo đúng quy định; phục vụ công tác giải quyết thanh tra, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương theo quy định.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai được phê duyệt.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

9. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục chi tiết dữ liệu tài nguyên và môi trường chia sẻ theo hình thức mặc định và theo hình thức đặc thù, danh mục dữ liệu mở của ngành tài nguyên và môi trường; làm rõ các phương thức chia sẻ dữ liệu và cách thức chia sẻ dữ liệu đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

11. Chủ trì xây dựng, công bố và thường xuyên cập nhật tài liệu đặc tả dịch vụ chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối, tích hợp Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với Trục liên thông tích hợp LGSP và kết nối, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố Đà Nẵng và các hệ thống, ứng dụng khác.

12. Định kỳ 6 tháng rà soát, cập nhật Danh mục dữ liệu mở, Danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định.Đối với Danh mục dữ liệu chia sẻ theohình thức đặc thùkhuyến khích chuyển sang hình thức chia sẻ mặc định khi đủ điều kiện.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng

1. Hàng năm, tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông

tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng và tổ chức, quản lý, công bố thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu thành phố Đà Nẵng, các tỉnh, thành phố khác và các bộ, ngành trung ương.

3. Tham mưu thực hiện chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4.Thực hiện thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; hàng năm xây dựng kế hoạch chỉnh lý hồ sơ, tài liệu giấy, quét số hóa vào phần mềm "kho lưu trữ" để xây dựng cơ sở dữ liệu ngành một cách có hệ thống, khoa học nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Tổ chức khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý nhà nước theo đúng quy định; phục vụ công tác giải quyết thanh tra, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương theo quy định.

6. Tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

7. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hoạt động liên tục, hiệu quả.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ cho các ngành, lĩnh vực.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc thẩm định sự phù hợp của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố.

4. Phối hợp, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kết nối, tích hợp Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với Trục liên thông tích hợp LGSP và kết nối, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố Đà Nẵng.

Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách (trước ngày 10 tháng 7); căn cứ chủ trương của UBND thành phố và dự toán chi ngân sách của ngành Tài nguyên - Môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị (bao gồm kinh phí thu thập, xử lý thông tin, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (nếu có)); Sở Tài chính tổng hợp đối với nguồn kinh phí thường xuyên và Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đối với nguồn chi đầu tư phát triển để tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của các Sở, ban, ngành thành phố Đà Nẵng

1. Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ của mình xác định, lập danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập, cập nhật, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp, lập dự thảo kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Tham gia góp ý bằng văn bản sau khi nhận được dự thảo kế hoạch thu thập, quản lý thông tin, dữ liệu hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm trong lĩnh vực phụ trách.

Điều 21. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm của thành phố Đà Nẵng.

2. Tham gia góp ý bằng văn bản sau khi nhận được dự thảo kế hoạch thu thập, quản lý thông tin, dữ liệu hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng.

3. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình xác định, lập danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập, cập nhật, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập trên địa bàn quận, huyện mình quản lý gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp, lập dự thảo kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; tiến hành thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trườngtrên địa bàn quận, huyện mình quản lý;cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường có sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ *(hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước)* và các tổ chức, doanh nghiệp khác *(thuộc diện phải nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của Nhà nước)* trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Điều 7 của Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân phảigửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường *(thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường)* về danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường do mình sở hữu và có nhu cầu cung cấp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 23. Công tác báo cáo

1. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường gửi báo cáo công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Sở Tài nguyên và môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý để gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường).

3. Mẫu báo cáo công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định chi tiết theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành thành phố Đà Nẵng; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 01	Thông báo cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
Mẫu số 02	Báo cáo công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/TB-……	*……, ngày …… tháng …… năm 20…*

THÔNG BÁO CUNG CẤP THÔNG TIN , DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường.

A. Thông tin chung

1. Tên tổ chức/ cá nhân: .....

Người đại diện trước pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân): .....

.....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: .....Email: .....

B. Phần thông báo

Thực hiện Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chúng tôi thông báo về danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đang lưu trữ và thực hiện cung cấp như sau:

TT	Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp	Mô tả về thông tin, dữ liệu	Nguồn gốc thông tin, dữ liệu

Chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và chịu trách nhiệm về nguồn gốc của thông tin, dữ liệu./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,….	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/BC-……	*……, ngày …… tháng …… năm 20…*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THU THẬP, CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Năm: 20……

Kính gửi:<Cơ quan nhận báo cáo>

A. Thông tin chung

1. Tên tổ chức/đơn vị: .....

Người đại diện trước pháp luật: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: ..... Email: .....

B. Phần báo cáo

1. Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

TT	Thông tin, dữ liệu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tổ chức/cá nhân giao nộp	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					

2. Thu thập, cập nhật thông tin mô tả

TT	Thông tin, dữ liệu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tổ chức/cá nhân cung cấp	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					

3. Cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

TT	Thông tin, dữ liệu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tổ chức/cá nhân được cung cấp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (nếu có)	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							

Trên đây là báo cáo tình hình thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm …… thuộc phạm vi quản lý của <Cơ quan báo cáo> gửi <Cơ quan nhận báo cáo> để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,….

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)